

Số: 12/2023/QĐST-DS

Tiền Giang, ngày 10 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2022/TLST- DS ngày 15 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp “Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Hủy văn bản phân chia tài sản; Chia thừa kế”

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi tR1g biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị R, sinh năm 1961

Địa chỉ: 308 H, Khu phố 3, Phường 1, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn*: Ông Lê Văn R1, sinh năm 1959

Địa chỉ: 79 A, Khu phố 5, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Lê Văn R2, sinh năm: 1955; Quốc tịch Australia.

Địa chỉ: Unit 3/12 Barber Ave East NSW 2018 Australia.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị R, sinh năm 1961

Địa chỉ: 308 H, Khu phố 3, Phường 1, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2/ Lê Thị R3, sinh năm 1957

Địa chỉ: 1320 ấp Q, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

3/ Lê Thị R4, sinh năm 1964

Địa chỉ: 879 đường 21/4 (đường song hành Quốc lộ 1A), khu phố N, phường S, thành phố L, tỉnh Đồng Nai;

4/ Lê Thị Liên H, sinh năm 1966

Địa chỉ: 356 T, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai;

5/ Lê Thị Thu V, sinh năm 1968

Địa chỉ: Đường Lê A, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; (tiệm bánh V Linh)

6/ Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1964

7/ Lê Duy Long, sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Chia cho ông Lê Văn R1 03 phần đất và 01 căn nhà theo Tờ thuận phân ngày 12/01/2005. Ông R1 có quyền quản lý sử dụng và định đoạt, không bị hạn chế quyền theo tờ thuận phân.

2/ Chia cho bà Lê Thị R diện tích 190,4m² tại thửa đất số 50, tờ bản đồ số 4, địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang có kích thước như sau:

Hướng Đông giáp đường Nguyễn Văn Côn chiều ngang 05m.

Hướng Tây giáp thửa 51 chiều ngang 4,5m.

Hướng Nam giáp thửa 72 có chiều dài 40,61m.

Hướng Bắc giáp phần đất chia cho các bà Lê Thị R4, Lê Thị R3, Lê Thị Liên H, Lê Thị Thu V có chiều dài 39,84m.

3/ Chia cho các bà Lê Thị R4, Lê Thị R3, Lê Thị Liên H, Lê Thị Thu V diện tích 186,8m² tại thửa đất số 50, tờ bản đồ số 4, địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang có kích thước như sau:

Hướng Đông giáp đường Nguyễn Văn Côn chiều ngang 05m.

Hướng Tây giáp thửa 51 chiều ngang 4,5m.

Hướng Nam giáp đất chia cho bà R chiều dài 39,84 m.

Hướng Bắc giáp phần đất chia ông R1 chiều dài 39,07m.

(có sơ đồ kèm theo)

Phần đất chia cho các bà Lê Thị R, Lê Thị R4, Lê Thị R3, Lê Thị Liên H, Lê Thị Thu V, ông R1 có cất nhà tiền chế mái lợp tôn, hộ ông R1 gồm ông Lê Văn R1, Nguyễn Thị Thu H1 và Lê Duy Long tháo dỡ và giao đất cho bà R, bà R4, bà R3, bà H, bà V khi quyết định có hiệu lực.

Bà Lê Thị R, Lê Thị R4, Lê Thị R3, Lê Thị Liên H, Lê Thị Thu V được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất đã được chia như trên theo quy định pháp luật.

4/ Đối với căn nhà tại địa chỉ: G58 đường Hùng Vương, Phường Xuân Bình, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Sau này có tranh chấp về thừa kế thì bà Lê Thị R và ông Lê Văn R1 từ chối quyền thừa kế và chia tài sản cho hộ vì đã nhận kĩ phần thừa kế nêu trên.

- Về án phí: Bà Lê Thị R, ông Lê Văn R1, bà Lê Thị R3 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị R4, bà Lê Thị Liên H, bà Lê Thị Thu V phải chịu 893.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- CTHADS tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Kim Em

